

Số: 2352/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng  
của Bộ Khoa học và Công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 2120/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Ủy viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT TW (để b/c);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Ban cán sự Đảng, Đảng ủy, Công đoàn;  
Đoàn TNCSHCM, Hội CCB cơ quan Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TĐKT.



**QUY CHẾ**  
**THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2352/QĐ-BKHCN  
ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ bao gồm: nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua; tiêu chuẩn xét tặng các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét, tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong biên chế và hợp đồng lao động đang làm việc tại các đơn vị trực thuộc Bộ; cá nhân làm công tác chuyên trách công tác đảng, đoàn thể của Bộ (sau đây gọi tắt là cá nhân) và được chia thành 03 nhóm sau:

a) Cá nhân làm công tác quản lý hành chính Nhà nước, chuyên trách công tác Đảng, đoàn thể;

b) Cá nhân làm công tác sự nghiệp;

c) Cá nhân làm công tác phục vụ (tạp vụ, lái xe, y tế, bảo vệ ....).

2. Tập thể các đơn vị trực thuộc Bộ; tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể của Bộ.

3. Việc xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, các cán bộ thuộc diện quản lý trực tiếp của Bộ trưởng do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Hội đồng) xem xét dựa trên đề nghị của Thường trực Hội đồng và nhận xét đánh giá của Lãnh đạo Bộ. Đối tượng xét khen thưởng quy định tại khoản này không tính vào tỷ lệ (%) của các đơn vị đề nghị xét thi đua, khen thưởng.

4. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện những nhiệm vụ đột xuất thì được xét khen thưởng.

### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua**

Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ; điểm a, khoản 2, phần I Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ, cụ thể như sau:

1. Tự nguyện, dân chủ, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua sẽ không được xét tặng các danh hiệu thi đua.

3. Không xét tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân bị xử phạt hành chính, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

4. Thời gian tính xét tặng danh hiệu thi đua:

a) Đối với cá nhân: đã được bổ nhiệm vào ngạch công chức; được tuyển dụng theo vị trí làm việc; người lao động đã được ký hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm trở lên; các đối tượng trên phải có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng;

Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu thi đua;

Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua;

Cá nhân đi công tác biệt phái, làm đại diện khoa học và công nghệ ở nước ngoài được xét, tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác trên cơ sở ý kiến nhận xét hoặc xác nhận của cơ quan ngoại giao;

Cá nhân đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác;

Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên);

b) Đối với tập thể: phải có thời gian chính thức hoạt động từ 10 tháng trở lên trong năm xét thưởng.

### **Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ khen thưởng**

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 4, Điều 53 của Nghị định số 42/2010/NĐ-

CP, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Được tiến hành thường xuyên, kịp thời, bảo đảm công khai, dân chủ, công bằng và chính xác.

2. Khen thưởng căn cứ vào thành tích và tiêu chuẩn, bảo đảm thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Thành tích đạt được nhiều, phạm vi ảnh hưởng rộng hoặc đạt được trong điều kiện khó khăn thì được xem xét khen thưởng ở mức hạng cao; không nhất thiết phải theo trình tự có hình thức khen thưởng ở mức thấp rồi mới khen ở mức cao và mức khen lần sau phải cao hơn mức khen lần trước.

3. Chú trọng khen thưởng các đối tượng là cá nhân, tập thể nhỏ, thành tích thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong từng thời kỳ; đặc biệt quan tâm khen thưởng đến các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đạt thành tích và người lao động trực tiếp.

4. Một hình thức khen thưởng có thể được tặng nhiều lần cho một đối tượng.

5. Trong một năm, không trình hai hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho một đối tượng, trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất. Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, thì sau 02 năm được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” mới đề nghị xét tặng Huân chương.

6. Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả phong trào thi đua hàng năm, Hội đồng trình Bộ trưởng quyết định số lượng Cờ thi đua của Bộ và Bằng khen của Bộ trưởng.

## **Chương II** **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ** **TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA**

### **Mục 1** **Danh hiệu thi đua**

#### **Điều 5. Các danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, bao gồm:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, bao gồm:

- a) Tập thể lao động tiên tiến;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;

- c) Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ.

## Mục 2

### Tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua

#### Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác của đơn vị. Cá nhân được xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” phải đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (bảo đảm đúng chất lượng và tiến độ);
2. Bảo đảm và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc theo quy định;
3. gương mẫu chấp hành nội quy, quy định của đơn vị và chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần tự lực tự cường; nêu cao tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; có đạo đức, lối sống lành mạnh và tích cực tham gia các phong trào thi đua;
4. Tích cực học tập lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, bảo đảm tiêu chuẩn nghiệp vụ của vị trí công tác đang đảm nhiệm.
5. Đạt 70 điểm theo thang điểm tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

#### Điều 7. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác của đơn vị. Tỷ lệ danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không vượt quá 15% tổng số cán bộ công chức, viên chức và người lao động được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị (đối với những đơn vị có ít hơn 6 người thì được bầu 1 người để đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xét, tặng danh hiệu).

Cá nhân được xét, tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là người tiêu biểu xuất sắc trong số những người đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị;
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; đạt chất lượng hiệu quả công tác cao;
3. Có sáng kiến, giải pháp công tác hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cơ sở nghiệm thu, công nhận.
4. Đạt 80 điểm theo thang điểm tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

#### Điều 8. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ” được xét, tặng thường xuyên hàng

năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
2. Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng tốt đối với Bộ (sáng kiến, đề tài nghiên cứu được Hội đồng khoa học cấp Bộ xem xét, công nhận);
3. Đạt 90 điểm theo thang điểm tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

### **Điều 9. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”**

1. Cá nhân được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ” (cá nhân đó phải có 06 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”);

b) Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với ngành và toàn quốc (việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu do Hội đồng khoa học cấp Bộ xem xét, công nhận);

2. Cá nhân có thành tích đặc biệt được Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ đề xuất.

### **Điều 10. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”**

Tập thể “Lao động tiên tiến” mỗi năm được xét, tặng một lần vào dịp tổng kết năm công tác; danh hiệu tập thể “Lao động tiên tiến” được xét, tặng cho tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
2. Tham gia 100% các phong trào thi đua do Bộ phát động;
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt Quy chế làm việc của Bộ, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

### **Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” mỗi năm xét, tặng một lần vào dịp tổng kết năm công tác; danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc, tỷ lệ tập thể lao động xuất sắc được lựa chọn không quá 60% trong số các tập thể đạt danh hiệu lao động tiên tiến của đơn vị và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (đúng tiến độ, kế hoạch, đạt chất lượng cao);

2. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

3. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành Quy chế làm việc của Bộ, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

### **Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” được xét, tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các Khối thi đua của Bộ và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số những tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị khác học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn khác;

d) Được Khối thi đua bình chọn, suy tôn vào dịp tổng kết Khối thi đua hàng năm.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” xét, tặng cho tập thể thuộc đơn vị trực thuộc Bộ (không bình xét qua Khối thi đua), lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; được Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của đơn vị trực thuộc Bộ đề xuất; được 90% thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Bộ bỏ phiếu đồng ý tặng Danh hiệu và không quá một tập thể trên tổng số các tập thể được Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các đơn vị trực thuộc Bộ đề xuất.

## **Chương III**

### **HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 13. Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước**

Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Chương III của Luật Thi đua, Khen thưởng, Chương III của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ và Mục II Thông tư số 02/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

#### **Điều 14. Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ**

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được xét, tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (đúng tiến độ, kế hoạch, đạt chất lượng, được Lãnh đạo Bộ đánh giá cao) hoặc lập thành tích xuất sắc;

- b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; nội qui của cơ quan;
- c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được xét, tặng thường xuyên hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (đúng tiến độ, kế hoạch và đạt chất lượng được Lãnh đạo Bộ đánh giá cao);

b) Tổ chức nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách và biện pháp có hiệu quả nhằm thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

c) Tham mưu đề xuất các biện pháp, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Bộ;

d) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;

đ) Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

e) Hai lần liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được xét, tặng đột xuất cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong một đợt hoặc phong trào thi đua; một cuộc vận động thi đua; trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất hoặc gương điển hình tiên tiến có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ngành khoa học và công nghệ.

4. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được xét, tặng cho tập thể có quá trình đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển khoa học và công nghệ, được xét tặng nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống của đơn vị.

5. Các trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng xem xét, quyết định.

#### **Chương IV**

#### **TRÌNH TỰ, PHƯƠNG THỨC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT, TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 15. Trình tự, phương thức đề nghị xét, tặng danh hiệu thi đua**

1. Trình tự và cách chấm điểm cho các danh hiệu thi đua

a) Căn cứ vào tiêu chuẩn đối với các danh hiệu thi đua và đối tượng thuộc các lĩnh vực hoạt động tương ứng quy định tại Điều 3 đến Điều 8 của Quy chế này, mỗi cá nhân tự chấm điểm thi đua theo các thang điểm cụ thể quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Căn cứ kết quả tự chấm điểm của cá nhân, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của đơn vị (Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của đơn vị do Thủ trưởng



đơn vị có thẩm quyền quyết định. Căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị quy định số lượng thành viên Hội đồng; Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch, các thành viên gồm: đại diện đơn vị làm công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên và một số lĩnh vực chuyên môn cần thiết của đơn vị) xem xét, đánh giá và thống nhất mức khen thưởng cho cá nhân của đơn vị.

## 2. Mức điểm được xét các danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”: đạt 90 điểm theo quy định tại Điều 8 Quy chế này; có hai năm liên kế trước năm xét thi đua đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”: đạt 80 điểm theo quy định tại Điều 7 Quy chế này;

c) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: đạt 70 điểm theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

3. Đối với danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ.

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị quyết định khen thưởng các danh hiệu: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị.

4. Đối với danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của các đơn vị trực thuộc Bộ, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ sẽ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định xét, tặng danh hiệu thi đua:

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”;

b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” đối với Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ;

c) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;

d) Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”.

Đối với các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Khối cơ quan Bộ, Bộ trưởng uỷ quyền cho Thủ trưởng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ ký quyết định tặng: Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; Danh hiệu “Lao động tiên tiến”; Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

## 5. Đối với hình thức khen thưởng của Nhà nước

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức khen thưởng của Nhà nước đối với các cá nhân, tập thể theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

## **Điều 16. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng**

1. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng hàng năm, hồ sơ gồm có:
  - a) Bản Báo cáo thành tích công tác của cá nhân, tập thể (theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Quy chế này);
  - b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của các đơn vị trực thuộc Bộ do Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (nếu có);
  - c) Biên bản họp Hội đồng sáng kiến:
    - Công nhận sáng kiến, giải pháp công tác ... đối với cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
    - Xác nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của 03 năm đối với cá nhân được đề nghị Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”.
  - d) Văn bản đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị.

2. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất, hồ sơ gồm có:
  - a) Bản tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng có xác nhận, ký tên đóng dấu (nếu có) của Thủ trưởng đơn vị;
  - b) Công văn đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị (nêu rõ mức độ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích đã lập được).

3. Việc xét công nhận danh hiệu thi đua hàng năm cho các cá nhân và tập thể trong các đơn vị trực thuộc Bộ, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ cần gửi công văn đề nghị kèm hồ sơ về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ trước ngày 31/12.

### 4. Thời gian xét thi đua, khen thưởng

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ họp xét, tặng các danh hiệu thi đua vào dịp tổng kết cuối năm. Trong trường hợp đột xuất, Hội đồng có thể họp bất thường để xem xét khen thưởng.

## **Điều 17. Thông báo kết quả khen thưởng**

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định khen thưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thông báo kết quả thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

## **Chương V HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, SÁNG KIẾN**

### **Điều 18. Thẩm quyền quyết định thành lập và chức năng, nhiệm vụ Hội đồng Khoa học, sáng kiến**

1. Bộ trưởng quyết định thành lập và chỉ định thành phần của Hội đồng Khoa học cấp Bộ. Thành phần Hội đồng gồm: Đại diện tổ chức công đoàn và những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật; có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến hoặc giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực

hiện nhiệm vụ của Bộ. Hội đồng Khoa học cấp Bộ có nhiệm vụ: đánh giá, công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu đối với cá nhân trước khi xét, tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ quyết định thành lập và chỉ định thành phần Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở. Thành phần Hội đồng gồm: Đại diện tổ chức công đoàn và những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định sáng kiến hoặc giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở có nhiệm vụ: đánh giá, công nhận sáng kiến, giải pháp công tác và việc áp dụng công nghệ mới trước khi xét tặng danh hiệu thi đua đối với cá nhân thuộc đơn vị.

### **Điều 19. Phương thức hoạt động, quyền hạn của Hội đồng khoa học, sáng kiến**

1. Hội đồng Khoa học, Sáng kiến làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số. Thành viên trong Hội đồng là người có quyền tham gia biểu quyết; hình thức biểu quyết do các thành viên xét, duyệt quyết định. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng khoa học, sáng kiến ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

2. Phương thức hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng Khoa học cấp Bộ thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng do Bộ trưởng quy định.

3. Phương thức hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quy định.

## **Chương VI QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

### **Điều 20. Trách nhiệm và nguyên tắc trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng căn cứ vào kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước; các chỉ tiêu đăng ký danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và dự kiến các khoản chi phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng năm kế hoạch đề xuất với Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Vụ Tài chính để lập dự toán Quỹ thi đua, khen thưởng hàng năm của Bộ.

2. Nguồn và phương pháp trích lập, trích nộp Quỹ thi đua, khen thưởng:

a) Nguồn hình thành, việc trích lập, nộp và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

b) Hàng năm, Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Tài chính có trách nhiệm tham mưu để Bộ bố trí nguồn kinh phí cho công tác thi đua, khen thưởng theo

quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Thông tư số 71/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Bộ hỗ trợ, đóng góp để bổ sung Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ.

### **Điều 21. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ do Văn phòng Bộ quản lý và được dùng để chi:

a) Tổ chức chỉ đạo, triển khai các phong trào thi đua của Bộ:

- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ;

- Xây dựng, tổ chức phát động và triển khai các phong trào thi đua; các hoạt động của khối, cụm thi đua;

- Chi công tác phí cho cán bộ đi công tác để thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thi đua khen thưởng;

- Tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến.

b) Thưởng tiền hoặc hiện vật kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc Khối Cơ quan Bộ và các tập thể, cá nhân được Bộ trưởng khen thưởng đối với các nhiệm vụ đột xuất;

c) Mua khung Bằng khen, In ấn Bằng khen, các loại giấy chứng nhận của Bộ, Cờ thi đua của Bộ và các vật phẩm khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị: do các đơn vị quản lý và sử dụng để chi cho việc tổ chức các phong trào thi đua của đơn vị, mua sắm các hiện vật khen thưởng, tiền thưởng hoặc tặng phẩm kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân trực thuộc và phục vụ các hoạt động khác về thi đua khen thưởng của đơn vị.

3. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác nhau, thì chỉ nhận được tiền thưởng đối với mức thưởng cao nhất.

4. Cách tính tiền thưởng và mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75 và Điều 76 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

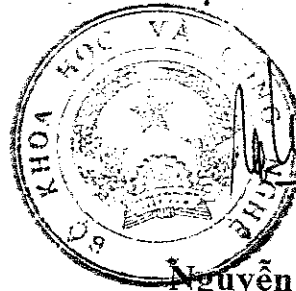
5. Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

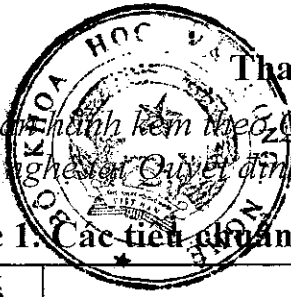
**Điều 22.** Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những điểm chưa phù hợp, đề nghị các cá nhân, tập thể trực thuộc Bộ phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.



**BỘ TRƯỞNG**



Nguyễn Quân



**PHỤ LỤC 1**

**Thang điểm cho các danh hiệu cá nhân**

(Ban hành kèm theo Quy chế thi đua khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 2352/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 7 năm 2013)

**Mục 1. Các tiêu chuẩn chung (điểm tối đa 70 điểm)**

Số TT	Tiêu chuẩn	Thang điểm tối đa	Ghi chú
1	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ (bao gồm cả nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất): + Hoàn thành nhiệm vụ được giao: 30 điểm + Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: 35 điểm + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao: 40 điểm.	40	
2	Bảo đảm ngày công theo quy định, sử dụng có hiệu quả thời gian lao động: + Đảm bảo trên 90% số ngày làm việc trong năm: 5 điểm + Số ngày nghỉ việc chiếm 10% số ngày làm việc trong năm: 0 điểm	5	
3	- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết; trung thực; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc của Bộ và đơn vị (tối đa 6 điểm). - Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong đơn vị và các đơn vị có liên quan trong giải quyết công việc (tối đa 2 điểm). - Tích cực tham gia các phong trào thi đua (tối đa 2 điểm).	10	
4	Tích cực học tập chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ.	5	
5	Có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác.	10	Sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu... phải được Hội đồng sáng kiến công nhận

10

**Mục 2.** Các tiêu chuẩn mang tính đặc thù để xét cho cá nhân thuộc các nhóm công tác khác nhau (điểm tối đa 30 điểm):

2.1. Cá nhân làm công tác quản lý hành chính Nhà nước

Số TT	Tiêu chuẩn	Thang điểm tối đa	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia, đề xuất xây dựng và cụ thể hoá các cơ chế, chính sách và pháp luật, các phương án, kế hoạch phục vụ yêu cầu của ngành, lĩnh vực mình công tác; được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đưa vào áp dụng; xây dựng các văn bản quản lý có chất lượng tốt.</li> <li>- Tham gia, đề xuất các biện pháp lớn, các nhiệm vụ KH&amp;CN thiết thực đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.</li> <li>+ Chủ động đề xuất hoặc chủ trì thực hiện: 15 điểm</li> <li>+ Chỉ là thành viên tham gia: 10 điểm</li> </ul>	15	Các văn bản là: Chủ trương, đường lối, chính sách, nhiệm vụ, biện pháp, quy phạm pháp luật hành chính mới, cụ thể hoá các quy phạm pháp luật...
2	Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật và quy chế làm việc của Bộ và của đơn vị.	15	

2.2. Cá nhân làm công tác sự nghiệp

TT	Tiêu chuẩn	Thang điểm tối đa	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đạt một trong các tiêu chí sau:</li> <li>- Có đề xuất, kiến nghị hợp lý bổ sung cho các cơ chế, chính sách và pháp luật, các phương án, kế hoạch phục vụ yêu cầu của ngành, lĩnh vực mình công tác góp phần đóng góp cho công tác phục vụ quản lý nhà nước.</li> <li>- Có các bài báo, công trình khoa học được đăng trên các tạp chí trong nước, quốc tế.</li> <li>- Có sản phẩm nghiên cứu được áp dụng vào quản lý, sản xuất và đời sống đem lại</li> </ul>	15	Áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp phục vụ quản lý Nhà nước

	hiệu quả kinh tế, xã hội. - Có những bài báo có chất lượng, phản ánh kịp thời các kết quả hoạt động của toàn ngành trên các lĩnh vực KH&CN. - Tham gia soạn giáo trình, tham gia giảng dạy các lớp tập huấn về nghiệp vụ quản lý KH&CN v.v.		
2	Có các công trình, sản phẩm nghiên cứu được áp dụng vào quản lý, sản xuất và đời sống đem lại hiệu quả kinh tế xã hội.	15	

### 2.3. Cá nhân làm công tác phục vụ

Số TT	Tiêu chuẩn	Thang điểm tối đa	Ghi chú
1	Thực hiện tốt công tác phục vụ được giao đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc cho lãnh đạo và các đơn vị, đảm bảo an toàn trong cơ quan.	15	
2	Tinh thần phục vụ tận tụy và chu đáo, không bị phàn nàn, phê bình, chê trách.	10	
3	Có ý thức tiết kiệm cho cơ quan (điện, nước, xăng dầu, vật tư khác...)	5	

Tổng số điểm đạt được bằng số điểm ở mục 1 cộng với số điểm ở mục 2.  
Các cá nhân căn cứ vào tiêu chuẩn và thang điểm tự chấm điểm cho mình.



## PHỤ LỤC 2

### Mẫu số 1: Báo cáo thành tích đối với tập thể

(Ban hành kèm theo Quy chế thi đua khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 2352/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 7 năm 2013)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20....

## BÁO CÁO

### THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG....

Tên đơn vị đề nghị (ghi đầy đủ, không viết tắt)

#### I. Sơ lược đặc điểm, tình hình:

- Đặc điểm, tình hình:
  - Địa điểm đơn vị
  - Tóm tắt cơ cấu tổ chức
  - Cơ sở vật chất
- Chức năng, nhiệm vụ:

#### II. Thành tích đạt được:

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao đối với Bộ.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác:

#### III. Các hình thức đã được khen thưởng:

Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp xác nhận  
( ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị  
Ký, đóng dấu (nếu có)

#### Ghi chú:

- Báo cáo thành tích 02 năm trước thời điểm đề nghị đối với Bằng khen của Bộ trưởng, 01 năm đối với Cờ thi đua của Bộ KH&CN.

- Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng

- Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã đạt (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định)

**PHỤ LỤC 2**

**Mẫu số 2: Báo cáo thành tích đối với cá nhân**

*(Ban hành kèm theo Quy chế thi đua khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 2352 /QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 7 năm 2013)*

**TÊN ĐƠN VỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20....*

**BÁO CÁO**

**THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG....**

**Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị**  
*(ghi đầy đủ, không viết tắt)*

**I. Sơ lược lý lịch:**

- Sinh ngày, tháng, năm: Nam/Nữ
- Quê quán:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

**II. Thành tích đạt được:**

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Sơ lược thành tích của đơn vị:
3. Thành tích đạt được của cá nhân:

**III. Các hình thức đã được khen thưởng:**

Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị  
*( ký, đóng dấu nếu có)*

Người báo cáo thành tích  
*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp xác nhận

*(Ký, đóng dấu)*

**Ghi chú:**

- Báo cáo thành tích 02 năm trước thời điểm đề nghị đối với Bằng khen của Bộ trưởng, 01 năm đối với “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” và 03 năm đối với “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”.

- Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng

- Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã đạt *(ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định)*.

